

Series RX

Bánh Lái Xe Nâng Tay Bọc PU + Lõi Sắt/Gang

	Độ cứng mặt bánh		92° Shore A
	Phạm vi nhiệt độ		-25°C to +70°C
	Độ di chuyển mượt mà		Rất Tốt
	Âm lượng		Tốt
	Bảo vệ mặt sàn		Tốt



Mặt bánh

Được sản xuất từ loại PU chất lượng cao. Bánh xe có độ cứng 92° của Dersheng không chỉ bảo vệ mặt sàn tốt, mà còn di chuyển êm, không gây tiếng ồn. Bánh xe PU của Dersheng có tính năng chịu nước tốt, thích hợp sử dụng ở vùng nhiệt đới và ở môi trường làm việc ẩm ướt.

Lõi bánh xe

Lõi sắt/gang

Đặc điểm

- Kháng hóa chất, dung môi và ăn mòn
- Chịu mài mòn
- Kháng vi sinh vật
- Nhiệt độ môi trường thích hợp: -30°C~+70°C
- Sử dụng trong điều kiện thông thường, không cần bảo trì



 Mã sản phẩm	 Đường kính bánh xe (D) [mm]	 Bề rộng bánh xe (T2) [mm]	 Tải trọng [kg(lbs)]	 Đường kính trong của ổ lăn Ø(d) [mm]	 Độ dài trục bánh (T1) [mm]	 Mặt bánh	 Ổ lăn
12033303151171	75	40	350kgs / 771lbs	20	40	Bề mặt phẳng	Ổ bi chính xác
12033303201171	75	50	550kgs / 1213lbs	25	50		
12033303251171	75	62	550kgs / 1213lbs	20	62		
12033303351171	76	90	650kgs / 1433lbs	20	90		
12033303101171	80	30	180kgs / 396lbs	12	30		
12033303131171	80	34	200kgs / 440lbs	12	34		
12033303151371	80	40	500kgs / 1100lbs	20	40		
12033303201271	80	54	500kgs / 1100lbs	20	54		
12033303201371	80	54	500kgs / 1100lbs	20	60		
12033303253171	80	62	500kgs / 1100lbs	20	60		
12033303253271	80	70	700kgs / 1543lbs	20	70		
12033303353171	80	90	750kgs / 1653lbs	20	90		
12033303101271	82	28	350kgs / 771lbs	12	26		
12033303131271	82	34	400kgs / 881lbs	12	34		
12033303251271	82	60	600kgs / 1323lbs	20	62		
12033303251371	82	62	600kgs / 1323lbs	20	62		
12033303281171	82	70	700kgs / 1543lbs	20	70		
12033303301171	82	76	700kgs / 1543lbs	20	76		
12033303301271	82	76	700kgs / 1543lbs	20	83		
12033303401171	82	100	800kgs / 1764lbs	20	96		
12033303401271	82	100	800kgs / 1764lbs	20	100		
12033303201171	85	55	550kgs / 1213lbs	20	60		
12033353251171	85	60	600kgs / 1323lbs	20	60		
12033353281171	85	70	650kgs / 1433lbs	20	62		
12033353281271	85	70	650kgs / 1433lbs	20	70		
12033353301171	85	75	700kgs / 1543lbs	20	75		
12033353301271	85	80	700kgs / 1543lbs	20	80		
12033353356171	85	90	800kgs / 1764lbs	17	90		
12033353356271	85	90	800kgs / 1764lbs	20	82		
12033303353371	85	90	750kgs / 1653lbs	20	90		
12033353386171	85	95	900kgs / 1984lbs	20	95		
12033353406171	85	100	800kgs / 1764lbs	20	100		
12033353451171	85	115	850kgs / 1874lbs	30	115		
12033353201271	90	50	450kgs / 992lbs	20	50		
12033304151171	95	40	400kgs / 881lbs	20	45		
12033304151271	100	40	500kgs / 1100lbs	25	40		
12033305201171	120	50	600kgs / 1323lbs	20	50		